

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
Đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031
(Kèm theo Báo cáo số 87 /BC-VP ngày 12 /5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

- I. Ý KIẾN GÓP Ý TRÊN CÔNG TTĐT TỈNH:** Không có.
- II. Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**
1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến: **94** cơ quan. Tổng số ý kiến nhận được: **77/94** cơ quan lấy ý kiến.
2. Kết quả cụ thể: **11/77** cơ quan có ý kiến góp ý; **66/77** cơ quan nhất trí với các dự thảo.

| NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---|--|---|---|
| A | Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN | | |
| Điều 2 Chương I và Điều 12 Chương III dự thảo Quy chế | Sở Giáo dục và Đào tạo 1413/SGDDĐT-HCTH | Cần làm rõ hơn nguyên tắc “Chính quyền số” và “Dữ liệu mở”. Mặc dù dự thảo đã nhắc đến ứng dụng CNTT, nhưng nên bổ sung nguyên tắc: “ <i>Sử dụng dữ liệu số làm căn cứ chủ yếu trong việc ra quyết định và đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị</i> ”. Điều này phù hợp với định hướng đột phá về Chuyển đổi số của tỉnh Lạng Sơn và Nghị quyết Đại hội XVIII của Đảng bộ tỉnh. | Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Các nguyên tắc làm việc của UBND tỉnh quy định tại Điều 2 dự thảo QCLV đã tuân thủ theo QCLV mẫu. Ngoài ra, các thuật ngữ “Chính quyền số”, “dữ liệu mở” thực hiện theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và các quy định liên quan, không thuộc phạm vi của QCLV của UBND tỉnh - Việc đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được |

| NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|------------------------------|--|--|---|
| | | | cụ thể tại Quy định về đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; trong đó đã quy định các tiêu chí liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các nhiệm vụ được giao trên hệ thống quản lý văn bản... |
| Điều 13 Chương III | | Đề nghị bổ sung quy định về việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Cụ thể: <i>“Ưu tiên xử lý công việc qua môi trường mạng; văn bản trình phải được số hóa và ký số theo quy định, trừ các văn bản mật hoặc có quy định riêng”</i> . | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 13 dự thảo QCLV quy định về trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh trong xử lý, giải quyết hồ sơ, công việc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. - Nội dung ý kiến của Sở đã được quy định tại Khoản 4 Điều 12 dự thảo QCLV. |
| Điều 2 | | Trong nguyên tắc làm việc, nên cân nhắc bổ sung nội dung về việc <i>“khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”</i> . Điều này phù hợp với các quy định mới của Trung ương và tạo động lực cho các cơ quan chuyên môn khi tham mưu các vấn đề mới, phức tạp. | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo; bổ sung vào khoản 7 Điều 2 dự thảo QCLV |
| Điều 23 | Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1786/SNNMT-VP | bổ sung yêu cầu về việc đánh giá tác động và tính khả thi trước khi đưa danh mục những dự thảo văn bản cần trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vào chương trình công tác năm. Tránh tình trạng đăng ký quá nhiều nhưng sau đó xin rút hoặc lùi thời gian trình do chuẩn bị không kịp. | Giữ nguyên như dự thảo do Khoản 1 Điều 23 dự thảo QCLV đã quy định cụ thể trình tự xây dựng chương trình công tác năm, trong đó có việc đăng ký của các cơ quan và chịu trách nhiệm về nội dung cơ quan mình đăng ký, thẩm tra của Văn phòng UBND tỉnh, gửi dự thảo Chương trình xin ý kiến các cơ quan liên quan |

| NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|----------------------------------|---|---|-------------------------------|
| điểm b, khoản 2 Điều 28 | Tòa án nhân dân tỉnh tại Công văn số 422 /TAND-VP | Bổ sung “b) ..., Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh , Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh khi thảo luận về các vấn đề có liên quan”. | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| khoản 4, Điều 47 | | Bổ sung “4. Chủ tịch hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tham gia quá trình giải quyết các vụ án hành chính, dân sự theo yêu cầu của Tòa án theo quy định của pháp luật.” | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Tại trang 02 dự thảo Tờ trình | UBND xã Hoa Thám tại Công văn số 575/UBND-VP | Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2026-2031, ký hiệu văn bản “Nghị định số 314/2025/NĐ-CP” đang ghi sai thành “Nghị định số 314/2025/QĐ-CP”. Đề nghị chỉnh sửa cho đúng theo quy định. | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Khoản 2 Điều 12 Quy chế làm việc | UBND xã Thống Nhất tại Công văn số 418/UBND-VP | thứ tự các điểm chưa đầy đủ theo thứ tự (thiếu điểm g), đề nghị chỉnh lại cho phù hợp | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Dự thảo Quyết định | UBND Phường Lương Văn Tri tại Công văn số 572/UBND-VP | Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP do Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Dự thảo Quy chế làm việc | UBND xã Bắc Sơn tại Công văn số 489/UBND-VP | đề nghị đơn vị soạn thảo sắp xếp trật tự các điểm trong mỗi khoản theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt tại khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 12 (a,b,c,d,đ,e,g,h,i). | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |

| NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---------------------------------------|---|---|----------------------------------|
| Điều 44 | Sở Ngoại vụ tại Công văn số 595/SNgV- HTQTVP | <p>+ Khoản 2, đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung: “<i>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tỉnh khi có nhu cầu đề nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp các đối tác nước ngoài phải có văn bản đề nghị nêu rõ nội dung và hình thức cuộc tiếp, đề liên quan khác.</i>” thành “<i>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tỉnh khi có nhu cầu đề nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp các đối tác nước ngoài phải có văn bản đề nghị theo quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh, nêu rõ nội dung và hình thức cuộc tiếp, thành phần thành viên trong đoàn, chương trình hoạt động của khách tại tỉnh và các vấn đề liên quan khác.</i>”.</p> <p>+ Khoản 3, đề nghị sửa, viết lại cụm từ: “<i>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 44 Quy chế này</i>” thành “<i>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 43 Quy chế này.</i>”.</p> | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Khoản 2 Điều 45 | | Đề nghị sửa, viết lại thành: “ <i>Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức trong tỉnh thực hiện đúng quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh và các chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước</i> ”, bỏ nội dung: “ <i>đảm bảo yêu cầu về nghi lễ đối ngoại; bố trí phương tiện đi lại, nơi ăn, nghỉ, tặng phẩm theo quy định</i> ” | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Phần căn cứ ban hành Quyết định | Chi cục Hải quan Khu vực VI tại Công văn số 1028/HQKV6-VP | Đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2026 – 2031, tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung thêm “ <i>Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i> ” | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |

| NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|---------------------------------------|---|---|---|
| Điều 17 dự thảo QCLV | Sở Tài chính tại Công văn số 2103/STC-THKTXH ngày 16/4/2026 | Đề nghị xem xét bổ sung làm rõ đối với nội dung <u>“Trường hợp trình xin chủ trương bổ sung dự toán, trình Quyết định bổ sung dự toán....”</u> . Việc trình bổ sung này đối với một lần trình cho nhiều nội dung, nhiệm vụ, nhiều đơn vị hay trình cho một nhiệm vụ, một nội dung cho một đơn vị dự toán tỉnh hoặc cấp dưới. | Giữ nguyên nội dung như dự thảo. Việc xác định trường hợp trình xin chủ trương bổ sung dự toán, trình Quyết định bổ sung dự toán được căn cứ theo tổng số kinh phí đề nghị bổ sung của hồ sơ trình trong từng lần trình, không phụ thuộc vào số lượng nhiệm vụ, nội dung chi hoặc số lượng cơ quan, đơn vị được bổ sung kinh phí. Do đó, một hồ sơ trình có thể bao gồm một hoặc nhiều nhiệm vụ, một hoặc nhiều cơ quan, đơn vị; việc xem xét vẫn thực hiện trên cơ sở tổng mức kinh phí đề nghị bổ sung của lần trình đó |
| Khoản 3 điều 26 dự thảo QCLV | | <u>“Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định về cơ chế, chính sách, các loại quy hoạch, kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;”</u> , đề nghị rà soát bỏ cụm từ <u>“và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm”</u> . Lý do, Luật ngân sách nhà nước năm 2025 không còn quy định lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm. | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Dự thảo Quyết định | Sở Tư pháp tại Công văn số 1011/STP-NVI ngày 15/4/2026 | Phần nơi nhận: địa chỉ <u>“- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”</u> đề nghị sửa thành: <u>“Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp”</u> | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |
| Dự thảo Tờ trình | | Phần cuối dự thảo Tờ trình đề nghị bổ sung các tài liệu liên quan theo quy định | Tiếp thu hoàn thiện dự thảo |

| NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-------------------------------------|---|-----------------------|--------------------------------------|
| B | CÁC CƠ QUAN NHẤT TRÍ (66) | | |
| Các sở, ban, ngành | BCH Quân sự tỉnh, BQL dự án công trình giao thông tỉnh, BQL Khu KTCK Đồng Đăng – Lạng Sơn, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thi hành án dân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thuế tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Du lịch tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh | | |
| UBND các xã, phường | Tam Thanh, Ba Sơn, Bình Gia, Cai Kinh, Cao Lộc, Châu Sơn, Chiến Thắng, Công Sơn, Diêm He, Đình Lập, Đoàn Kết, Đồng Đăng, Hội Hoan, Hồng Phong, Hưng Vũ, Hữu Liên, Kháng Chiến, Khánh Khê, Khuất Xá, Kiên Mộc, Lộc Bình, Lợi Bác, Na Dương, Na Sầm, Nhân Lý, Quan Sơn, Quốc Khánh, Quốc Việt, Quý Hoà, Tân Đoàn, Tân Thành, Tân Tiến, Thái Bình, Thất Khê, Thiện Hoà, Thiện Tân, Thiện Thuật, Thống Nhất, Thuy Hùng, Tràng Định, Tri Lễ, Tuấn Sơn, Văn Lãng, Vạn Linh, Vân Nham, Văn Quan, Vũ Lãng, Vũ Lễ, Yên Bình, Yên Phúc. | | |

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

| STT | NỘI DUNG THẨM ĐỊNH | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH |
|-----|--|--|
| I | Đối với dự thảo Quy chế | |
| 1 | Đề nghị sửa trích dẫn quy định “ <i>tại khoản 3 Điều 24 Quy chế này</i> ” thành “ <i>tại khoản 3 Điều 26 Quy chế này</i> ” tại khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 6 cho chính xác vì tại khoản 3 Điều 26 dự thảo Quy chế quy định: “3. Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định những nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương:...” | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
| 2 | <p>Tại khoản 4 Điều 4 quy định: “4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ thường trực để giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Chủ tịch vắng mặt tại cơ quan. Khi một Phó Chủ tịch đi vắng, Chủ tịch trực tiếp giải quyết hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết công việc thay Phó Chủ tịch đi vắng”.</p> <p>Tại dự thảo đã quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ thường trực để giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, do vậy đề nghị xem xét quy định rõ hơn việc phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh vắng mặt tại cơ quan.</p> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, bổ sung như sau: “4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ thường trực để giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; <i>phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh cùng vắng mặt tại cơ quan.</i> Khi một Phó Chủ tịch đi vắng, Chủ tịch trực tiếp giải quyết hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết công việc thay Phó Chủ tịch đi vắng.” |
| 3 | <p>Tên Điều 10 quy định: “Điều 10. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”.</p> <p>Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 10 quy định: “1. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách</p> | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, bổ sung như sau: “ Điều 10. Quan hệ công tác giữa người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ” |

| | | |
|---|--|---|
| | <p><i>nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản các đề nghị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các nội dung thuộc thẩm quyền trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, trừ trường hợp pháp luật quy định thời hạn; trường hợp xử lý những vấn đề đột xuất, cấp bách hoặc vấn đề phức tạp, cần phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thì trả lời theo thời hạn đề nghị của cơ quan xin ý kiến.</i></p> <p><i>Văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải do lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ký ban hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.</i></p> <p>Đề nghị rà soát để bổ sung tên Điều cho đầy đủ và thống nhất.</p> | |
| 4 | <p>Tại Điều 17 quy định: “Điều 17. Quy trình xử lý hồ sơ trình xin chủ trương bổ sung dự toán, hồ sơ trình dự thảo quyết định bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị”.</p> <p>Tuy nhiên, tại Điều 12 của dự thảo Quy chế đã có quy định chung về Yêu cầu đối với hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Điều 15 quy định về Quy trình xử lý hồ sơ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Do vậy, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét, giải trình cụ thể hơn về cơ sở, căn cứ để quy định các nội dung tại Điều 17 của Quy chế.</p> | <p>Sau khi rà soát, nghiên cứu các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, Văn phòng UBND tỉnh nhận thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định bổ sung dự toán kinh phí theo Luật Ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; không có các quy định liên quan đến quy trình xem xét và các mức tiền cụ thể để phân định thẩm quyền quyết định. - Tại Chương III dự thảo Quy chế đã quy định cụ thể về trách nhiệm, quy trình giải quyết hồ sơ công việc trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó hồ sơ trình xin chủ trương và hồ sơ trình quyết định bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ đúng các quy định về thành phần, thẩm quyền trình... như hồ sơ trình các công việc khác. Văn phòng căn cứ các quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Quy chế làm việc của UBND tỉnh để thẩm tra, rà soát, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét. <p>Do đó, Văn phòng UBND tỉnh đã bỏ quy định tại Điều 17 dự</p> |

| | | |
|-----------|---|--|
| | | thảo Quy chế làm việc. |
| II | Các hồ sơ khác | |
| 1 | Nội dung dự thảo Tờ trình: Tại khoản 2 (mục V) về thời gian trình ban hành: <i>Tháng 4/2026</i> , đề nghị điều chỉnh cho phù hợp. | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
| 2 | <i>Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quy chế:</i> Đề nghị rà soát các quy định tại dự thảo Quy chế để sửa nội dung thuyết minh tại Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quy chế cho chính xác (Tại trang 5, trang 8, trang 11 sửa thuyết minh từ “ <i>tại khoản 3 <u>Điều 24</u> Quy chế</i> ” thành “ <i>tại khoản 3 <u>Điều 26</u> Quy chế</i> ”. Tại trang 12 sửa thuyết minh từ “ <i>khoản 1 <u>Điều 24</u></i> ” thành “ <i>khoản 1 <u>Điều 26</u> Quy chế</i> ”; sửa “ <i>Khoản 1 <u>Điều 26</u> Quy chế này</i> ” thành “ <i>Khoản 1 <u>Điều 28</u></i> ”)... Bổ sung cụ thể thuyết minh cơ sở, căn cứ pháp lý đối với quy định tại Điều 17 của dự thảo. | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo |
| 3 | Tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy chế tại Bản so sánh, thuyết minh đối với nội dung “ <i>Việc biểu quyết có thể được thực hiện tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, bằng Phiếu lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không cần thiết phải tổ chức họp để thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi toàn bộ hồ sơ và Phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;</i> ” chưa thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy chế, đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất | Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, sửa thành “... <i>không nhất thiết phải tổ chức họp...</i> ” |